

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-DS ngày 24/7/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam.**

Trụ sở chính: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. (Theo Quyết định số: 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam);

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Việt Ph; Chức danh: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. (Theo Giấy uỷ quyền số: 607/2018/UQ-TCB ngày 16 tháng 6 năm 2018).

Bị đơn:1- **Ông Nguyễn Văn B**, sinh năm 1974.

2- **Bà Nguyễn Thị Phương Th**, sinh năm 1977 (vợ ông B).

Địa chỉ: Xóm , xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội

Ông B là người đại diện theo ủy quyền của bà Th theo giấy ủy quyền lập ngày 13/6/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-**Ông Nguyễn Quang H**, sinh năm 1945

Địa chỉ: Xóm , xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội

2-Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983 (là con đẻ ông H)

Địa chỉ: Thôn Đa Ph, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội

(Ông H, chị Thảo, chị H là hàng thừa kế thứ nhất của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chết là bà Lê Thị H).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tiền nợ tính đến ngày 10/10/2019, theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010 là: **1.259.867.093 đồng** (một tỷ hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: **566.947.000 đồng**; nợ lãi trong hạn là **443.088.781 đồng** và nợ lãi quá hạn là **249.831.312 đồng**.

Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010 kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tổng số tiền nợ dư nợ thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 24/9/2019 là **147.795.386 đồng** (một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là **38.580.000 đồng** và nợ lãi là **109.215.386 đồng** và ông B tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về phương án trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 28/02/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th trả đủ **1.000.000.000 đồng** (một tỷ đồng) cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam sẽ ưu tiên hạch toán thu vào nợ gốc trước, nợ lãi sau khoản nợ của vợ chồng ông B, bà Th tại Hợp đồng tín dụng số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010 và khoản nợ Thẻ tín dụng quốc tế của ông B; Ngân hàng miễn giảm toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại của vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th tại Hợp đồng tín dụng,

miễn giảm toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại của ông Nguyễn Văn B tại Thẻ tín dụng quốc tế;

Sau khi thanh toán xong khoản tiền trên thì ngân hàng phải tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm của khoản vay là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 3, diện tích 62,1 m² tại địa chỉ: Xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 056880, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0456 QSDĐ do UBND huyện Quốc Oai cấp ngày 02/9/2004 cho Hộ bà Lê Thị H; Đính chính tên chủ sở hữu ngày 05/4/2010 tại Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Quốc Oai cho ông Nguyễn Quang H là đại diện nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

2.4. Nếu đến hết ngày 28/02/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th không trả đủ **1.000.000.000 đồng** (một tỷ đồng) cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam thì thỏa thuận về việc miễn giảm nợ lãi và giải chấp tài sản nêu trên không còn hiệu lực. Khi đó:

2.4.1. Ông B và bà Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 10/10/2019, theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010 là: **1.259.867.093 đồng** (một tỷ hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: **566.947.000 đồng**; nợ lãi trong hạn là **443.088.781 đồng** và nợ lãi quá hạn là **249.831.312 đồng** và tiền lãi tiếp tục tính từ tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010 kể từ ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.4.2. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Quốc Oai xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ của ông B và bà Th theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 2106/HĐTD/TH-TN/TCB-HTY ngày 30/8/2010. Tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 3, diện tích 62,1 m² tại địa chỉ: Xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 056880, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0456 QSDĐ do UBND huyện Quốc Oai cấp ngày 02/9/2004 cho Hộ bà Lê Thị H; Đính chính tên chủ sở hữu ngày 05/4/2010 tại Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Quốc Oai.* Theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số Công chứng 5642, quyền số 03.2010 ngày 30/8/2010 tại Phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp ngày 31/8/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quốc Oai.

2.4.3. Ông Nguyễn Văn B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam tổng số tiền nợ dư nợ thẻ tín dụng quốc tế tính đến ngày 24/9/2019 là **147.795.386 đồng**. Trong đó nợ gốc là **38.580.000 đồng** và nợ lãi là **109.215.386**

đồng và ông B tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Do ông B, bà Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản nộp án phí, có xác nhận của UBND xã Thạch Th nên giảm 50% tiền án phí cho ông B, bà Th. Ông B, bà Th còn phải nộp 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.100.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010503 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành